

8. Nền tảng của đức cậy

Khi Chúa Giêsu bị đóng đinh, xung quanh Ngài tái hiện lại khung cảnh về sự lựa chọn đầu tiên, mà sự tự do được mời gọi, giữa việc đòi hái trái cây sự sống và việc chờ đợi để được ban cho. Đó là khung cảnh của hai tên gian phi bị đóng đinh, mà thánh Luca thuật lại:

«Một trong hai tên gian phi bị treo trên thập giá nhục mạ Ngài: “Nếu ông là Đấng Kitô? Hãy cứu lấy mình và cả chúng tôi! Tên kia liền mắng nó rằng: “Mày đang chịu chung một hình phạt, vậy mà cả Thiên Chúa, mày cũng không biết sợ! Chúng ta chịu như vậy là đích đáng, vì xứng với việc đã làm. Chứ ông này đâu có làm điều gì trái!” Rồi anh ta thưa với Chúa Giêsu: “Ông Giêsu ơi, khi nào ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!” Và Ngài nói với anh ta: “Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng”» (Lc 23,39-43).

Tên trộm nhục mạ Chúa Giêsu tượng trưng cho người muốn nắm lấy cho mình ân ban vô hạn của Thiên Chúa. Ấn sau đó, giống như Luxiphe, vị thiên thần được tạo dựng để phản chiếu ánh sáng và tình yêu của Thiên Chúa, lại muốn mình trở thành ánh sáng và tình yêu này, nên đã rơi vào tăm tối của sự đố kỵ và ghen ghét. Ngược lại, người trộm lành không muốn chiếm giữ điều gì, anh không với tay hái Trái sự sống và là sự khôn ngoan đích thực chín muồi trên Thánh Giá. Anh khao khát điều đó, anh có nhu cầu sống, anh van xin ân sủng mà không đặt định thời gian và cách thức để nhận được. Anh tín thác hoàn toàn cho Vua tình yêu. Ngay giây phút đó, Chúa Giêsu Ngôi Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa, như nhớ lại giây phút tạo dựng, Ngài đến và tìm kiếm ông Adam ở vườn địa đàng trần thế, nhưng không được tiếp nhận. Nhưng nơi người trộm lành này, Thiên Chúa như thể tìm lại được ông Adam, cho nên, Ngài ôm lấy ông vào lòng và mang ông vào Thiên Đàng với Ngài.

Khi chúng ta lẫn lộn giữa cây trông với những mong chờ tức thời, thì vấn đề đích thực không phải là sự hạn hẹp của những điều này, vì chúng thường liên quan đến những nhu cầu cần thiết cho đời sống con người. Điều đúng đắn và cần thiết là có đồ ăn thức uống cho chúng ta sống, còn nữa, khao khát sự thương mến và tình bạn là những điều làm cho hiện hữu của chúng ta nhân văn hơn.

Vấn đề đó là khi những kỳ vọng thay thế sự trông cậy vào Thiên Chúa, khi những mong mong tạm bợ lập đầy không gian của tâm hồn, của nhu cầu, thì niềm cậy trông không còn cần thiết với chúng ta nữa. Nó cũng có nghĩa là Thiên Chúa không còn cần thiết nữa. Ta có thể hướng những kỳ vọng vào mình, người khác, tắt một lời, hướng vào sức mạnh của mình và vào cái mà mình có hay người khác có. Niềm cậy trông là hướng hoàn toàn về Thiên Chúa, chỉ có Ngài mới ban cho chúng ta hy vọng. Chúng ta đã thấy trong trường học của thánh Biển Đức là trường của truyền thống Thánh Kinh và kitô giáo, con người được tạo dựng để cậy trông vào Thiên Chúa, về hai điểm cốt yếu này: sự sống và hạnh phúc, và nếu chúng ta có thể nói, đời sống hạnh phúc, sự sống vĩnh cửu, là sự sống đảm bảo cho chúng ta hạnh phúc đời đời.

Nhưng ở đâu, điều kiện nào, kinh nghiệm nào, cho ta sự cậy trông khái lộ hoàn toàn như một điều thiết yếu? Quan trọng là cần hiện hữu một cách có ý thức, vì như thế, chúng ta sẽ khám phá ra sự thăm sâu của việc Chúa Kitô đi xuống để cứu nhân loại.

Thánh Phaolô viết cho các tín hữu Êphêxô: “Ngài đã lên nghĩa là gì, nếu không phải là Ngài đã xuống tận các vùng sâu thẳm dưới mặt đất? Đấng đã xuống cũng chính là Đấng đã lên cao hơn mọi tầng trời, để làm cho vũ trụ được viên mãn” (Ep 4,9-10). Nếu Chúa Kitô đã không đi xuống, thì việc Ngài lên trời, việc Ngài làm viên mãn mọi sự cũng chẳng giúp gì cho chúng ta. Nhưng chính nhờ sự hạ mình đi xuống của Ngài, điều đó cho phép Ngài làm cho mọi sự được viên mãn, ngay cả với tình trạng sa ngã vào tội lỗi và sự chết của nhân loại, Ngài cũng đến để nâng nó dậy.

Chúa Kitô xuống tận đâu để kiếm tìm con người? Lời tuyên xưng đức tin trong kinh Tin Kính nói rằng: Ngài xuống đến âm phủ. Ngài xuống đó để tìm kiếm ông Adam. Ở trong ông Adam, chúng ta được kêu gọi để nhận ra tình trạng của mình sau khi phạm tội. Nếu không phải như thế, thì việc xuống âm phủ của Chúa Kitô chẳng liên hệ gì với chúng ta. Nhưng Chúa Kitô đã hướng đến ông Adam, hướng đến tình trạng của con người, để không những tìm gặp nó đang lẫn trốn như ông Adam và bà Evà xưa giữa các bụi rậm trong vườn, mà còn để tìm gặp nhân loại đang trốn tránh Thiên Chúa, đang cảm thấy thất vọng vì sự chối từ.

Để tiếp nhận cốt tuỷ và chiều sâu của đức cậy kitô, thì cần xem xét một cách thành thật về kinh nghiệm bị bỏ rơi của chúng ta. Thực vậy, chúng ta thường nghĩ rằng đức cậy của mình vững vàng và dễ dàng có được nó. Chúng ta không muốn chấp nhận mình hay thất vọng, khi chúng ta thấy những tình trạng thất vọng cụ thể của cá nhân hay cộng đoàn. Sâu trong đó là thái độ giả hình trú ngụ bằng những khẳng định tự ý về cậy trông, để ít là không thấy mình lệch khỏi các xác tín tôn giáo và luân lý. Là Kitô hữu, và hơn nữa là tu sĩ, đan sĩ, linh mục hay giáo dân dẫn thân, đức cậy với chúng ta, đôi khi như thế là một bốn phận nghề nghiệp, gồm trong đó “hợp đồng lao động” của mình. Cha thường thăm hỏi sức khoẻ một vị bác sĩ lớn tuổi, và ông trả lời rằng: “Tôi nói mình ổn để không xúc phạm nghề nghiệp của mình!”.

Vấn đề là những sự tin chắc mà chúng ta khẳng định không đặt để trên đức cậy, trên hiện thực, nhưng là trên chính nó. Vì thế, cả khi nó tự bảo vệ mình, thì nó cũng chẳng có gì để tựa vào, nó tự biến đổi thành lý lẽ để tin và hành động, để tranh đấu đến mức cuồng tín. Cuồng tín là một cuộc chiến không phải để tự vệ, hay để ổn định hiện thực, để bảo vệ sự thật của thực tại, nhưng là cuộc chiến để bảo vệ và khẳng định sức mạnh của vũ khí mà họ dùng để chiến đấu. Giống như các cuộc chiến tranh gần đây, nó xảy ra để thúc đẩy, để bảo vệ việc buôn bán và sử dụng vũ khí. Con người chiến đấu cho chính vũ khí, người ta gây ra chiến tranh chỉ vì chiến tranh mà thôi.

Để có thể nhận ra mình đang thiếu cậy trông, và trong sâu thẳm, mình thường thất vọng, thì chúng ta cần chấp nhận tước bỏ khí giới, khí giới của những mong chờ, những thề hứa giả tạo, mà trên đó chúng ta đang đặt để các xác tín giả dối của mình.